

Số: .../2025/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày ... tháng ... năm 2025

[DỰ THẢO]

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí
hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;*

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 151/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày.....tháng.....năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về dự thảo Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn thành phố Cần Thơ theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Điều 2. Nguyên tắc và phạm vi hỗ trợ

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Nguồn kinh phí hỗ trợ phải đúng đối tượng, đúng mục đích, nội dung, định mức và đúng quy định của pháp luật, ưu tiên hỗ trợ cho vùng quy hoạch trồng lúa năng suất, chất lượng cao; hỗ trợ kịp thời, hiệu quả, gắn với trách nhiệm quản lý nhà nước của chính quyền địa phương về đất đai, trồng trọt, thủy lợi.

b) Trên cơ sở định hướng và nhu cầu phát triển sản xuất lúa hàng năm và từng giai đoạn, các địa phương, cơ quan, đơn vị được giao kinh phí theo khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ưu tiên thực hiện các chương trình, đề án, dự án có nội dung phù hợp với các hoạt động được quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

c) Việc hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa phải bảo đảm tính thống nhất, dân chủ, công khai, minh bạch. Trường hợp có cùng chính sách hỗ trợ thì được hưởng chính sách cao nhất.

2. Phạm vi hỗ trợ

Hỗ trợ thực hiện các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ở vùng đất trồng lúa (gồm đất chuyên trồng lúa và đất trồng lúa còn lại); vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao được cấp có thẩm quyền phê duyệt; vùng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa theo kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Định mức hỗ trợ

1. Định mức hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

Áp dụng định mức theo quy định tại Nghị định số 83/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về khuyến nông và các quy định hiện hành.

2. Định mức hỗ trợ cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa

a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa 100% kinh phí thuê dịch vụ hoặc máy móc, thiết bị để thực hiện san phẳng đồng ruộng; cày ải phơi đất; thau chua, rửa mặn đối với đất phèn, đất bị nhiễm mặn.

b) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa tối đa 50% kinh phí mua chế phẩm sinh học, vi sinh để giúp phân hủy rơm, rạ trên đồng ruộng, cải tạo đất trồng lúa bị phèn, bị nhiễm mặn.

3. Định mức hỗ trợ đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa.

4. Định mức hỗ trợ sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã

Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% kinh phí thực hiện theo dự toán được cấp cấp thẩm quyền phê duyệt cho đơn vị chủ trì thực hiện sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã.

5. Định mức hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ

Hỗ trợ cho các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn thành phố có sản xuất, kinh doanh giống lúa 100% kinh phí mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ và không quá 01 tỷ đồng/giống.

Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

1. Đối với nguồn kinh phí theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP: phân bổ tối đa cho cấp tỉnh 30%, phần kinh phí còn lại quy thành 100% để phân bổ cho các địa phương tương ứng theo tỷ lệ diện tích đất trồng lúa được phê duyệt hàng năm theo khoản 2 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP. Trong trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân thành phố điều chuyển kinh phí giữa các cấp ngân sách và các địa phương theo tình hình thực tế, bảo đảm sử dụng nguồn kinh phí thiết thực, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân các địa phương chịu trách nhiệm quản lý, phân khai nguồn ngân sách được phân bổ theo khoản 1 Điều này để thực hiện các hoạt động quy định tại Điều 3 Nghị quyết này.

3. Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí để hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

4. Kinh phí thực hiện Nghị quyết này được hạch toán, quyết toán vào nguồn kinh phí chi thường xuyên.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực:

a) Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang về quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

b) Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ Khóa X kỳ họp thứ hai thông qua và có hiệu lực từ ngày.....tháng.....năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&QLXLVPHC);
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBND tỉnh thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Website Chính phủ;
- TT.Điều hành đô thị thông minh;
- Trung tâm lưu trữ lịch sử;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Cần Thơ;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH